ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CHIỀNG HẶC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 582/QĐ-UBND	*Chiềng Hặc, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Đường giao thông từ bản Luông đến bản ngã ba Bản Dảo, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP, ngày 17/6/2026 của Chính phủ Quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Công bố giá vật liệu số 5425/CBGVLXD-SXD ngày 05/10/2026 của Sở Xây Dựng tỉnh Sơn La về việc Thông tin giá vật liệu xây dựng quý III năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-SXD ngày 01/8/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La về việc công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Căn cứ Quyết định số 337/QĐ-SXD ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh Sơn La về việc giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của UBND xã Chiềng Hặc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự Đường giao thông từ bản Luông đến bản ngã ba Bản Dảo, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Thông báo số 45/TB-KT ngày 27/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường giao thông từ ngã ba bản Luông đến bản ngã ba Bản Dảo, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường giao thông từ ngã ba bản Luông đến bản ngã ba Bản Dảo, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La

2. Nhóm, loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La;

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chiềng Hặc.

5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Chiềng Hặc.

6. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH xây dựng ATH Sơn La. Địa chỉ: Số 19, đường Tô Hiệu, tổ 8, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

7. Mục tiêu dự án: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống đường giao thông nông thôn từ bản bản Luông đến ngã ba bản Dảo; từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối khu dân cư với trung tâm xã và các tuyến đường giao thông khu vực. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại giao lưu của nhân dân, đặc biệt trong mùa mưa lũ; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt, góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân. Tăng cường khả năng vận chuyển nông sản, vật tư sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, dịch vụ và lưu thông hàng hoá của người dân. Tăng cường kết nối các khu dân cư, vùng sản xuất, góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai và các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Đáp ứng yêu cầu về hạ tầng phục vụ xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các công trình trường học, y tế, hành chính và các dịch vụ thiết yếu; Nâng cao năng lực phòng chống ứng phó với thiên tai, đảm bảo an ninh quốc phòng.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Đường giao thông từ ngã ba bản Luông đến ngã ba bản Dảo, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La thiết kế tuyến theo tiêu chuẩn đường GTNT cấp C (TCVN 10380:2014), với các chỉ tiêu chính sau:

- Chiều dài tuyến thiết kế của dự án: L=2,76km.

- Thiết kế tuyến đường theo tiêu chuẩn TCVN 10380-2014.

- Cấp đường thiết kế: Đường cấp B giao thông nông thôn.

- Vận tốc thiết kế V_{tk} =15km/h.

- Bề rộng nền đường $B_{nền}$ =5,0m.

- Bề rộng mặt đường $B_{mặt}$ =3,0m *(Do hạn chế về nguồn vốn đầu tư)*

- Bề rộng lề đường không gia cố $B_{lề}$ =2x1,0m.

- Kết cấu mặt đường cấp cao A1 (Mặt đường BTXM).

- Tải trọng trục thiết kế: 2,5 Tấn ; Kiểm toán với xe vượt tải có tải trọng trục 6,0 tấn.

- Tải trọng thiết kế công trình trên tuyến: H13-X60

- Tần suất thiết kế: P=4% đối với (Cống và cầu nhỏ nếu có).

9. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

* Số bước thiết kế: 01 bước

* Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 10380 : 2014 Đường GTNT – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 4054-05 Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô;

- Hướng dẫn số 2212/SGTVT-KCHT ngày 29/7/2022 của Sở GTVT Sơn La v/v hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu về giao thông thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- TCCS 13:2016 /TCĐBVN Tường rọ đá trọng lực - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu;

- TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- TCVN 8863:2011 Mặt đường láng nhựa nóng - thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9504:2012 Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước – Vật liệu, thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8859 : 2011 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4447:2012 Công tác đất thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5574:2012 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 7570:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 1651-1 ÷ 2:2018 Thép cốt bê tông;

- QCVN 41: 2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCCS 14:2016/TCĐBVN Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Thiết kế điển hình cống tròn BTCT 533- 01- 01 (02);

- Thiết kế điển hình cầu bản mố nhẹ 69-34X;

- Thiết kế điển hình tường chắn 86-06X;

- TCCS 13:2016 /TCĐBVN Tường rọ đá trọng lực - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **8.000.000.000 đồng.** *(Bằng chữ: Tám tỷ đồng chẵn).*

Trong đó:

STT	Hạng mục chi phí	Giá trị đề nghị thẩm định	Giá trị thẩm tra	Giá trị sau khi thẩm định	Tăng (giảm)
		(a)	(b)	(c)	d=(c)-(a)
1	Chi phí xây dựng	6.997.349.341	6.980.354.457	6.980.354.457	-16.994.884
2	Chi phí QLDA	209.297.571	208.789.237	208.789.237	-508.334
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	699.867.025	698.812.456	698.812.456	-1054.596
4	Chi khác	89.423.323	89.423.323	89.423.323	
5	Chi phí dự phòng	4.062.740	22.620.527	22.620.527	18.557.814
	Tổng cộng	**8.000.000.000**	**8.000.000.000**	**8.000.000.000**	

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Nguồn vốn ngân sách địa phương phân cấp cho xã.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Phòng Kinh tế xã *(chủ đầu tư)* có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, tiết kiệm, không để thất thoát lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình phê duyệt; tổ chức thực hiện quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - xã hội; Giám đốc: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Yên Châu, Công ty TNHH xây dựng ATH Sơn La và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT, (Vũ 15b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CHIỀNG HẮC T.SƠN LA

Lò Văn Cường